

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công cơ quan thuế quản lý
đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế;

Căn cứ Nghị Quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 992/CTLCH-TTr ngày 31/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Cục Thuế tỉnh ban hành bộ tiêu chí phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh theo quy định được phê duyệt tại Quyết định này và phối hợp cùng các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm

phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2022-2025.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh tổng hợp, phân tích báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu hàng tháng, quý, năm căn cứ theo quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu được phê duyệt tại Quyết định này.

3. Giao Kho bạc Nhà nước tỉnh: Căn cứ quy định phân công cơ quan Thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu được phê duyệt tại Quyết định này, thực hiện hạch toán các khoản thu ngân sách đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND tỉnh: C, V, TT Tin học công báo;
- Lưu: VT, Th1, Th4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giảng A Tính

QUY ĐỊNH**Phân công cơ quan quản lý thuế đối với người nộp thuế**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**Chương I:****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này hướng dẫn việc phân công cơ quan thuế (bao gồm Cục Thuế, Chi cục Thuế) quản lý đối với người nộp thuế trong các trường hợp sau:

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; chuyển đổi loại hình, chủ sở hữu; thay đổi quy mô vốn, ngành nghề kinh doanh, địa chỉ trụ sở...) dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác; tổ chức lại hoạt động (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), chuyển đổi loại hình hoạt động dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, thay đổi thông tin đăng ký thuế về địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

3. Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác thực hiện đăng ký thuế mới, tái hoạt động, thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

4. Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) quản lý trước thời điểm ban hành Quyết định này thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ các trường hợp phân công lại theo hướng dẫn tại Điều 5 Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Thuế, gồm: Cục Thuế, Chi cục Thuế.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế.

Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền quản lý, phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước tại địa phương; phù hợp với các quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

2. Đồng bộ, thống nhất với phân cấp quản lý nhà nước khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

3. Phù hợp với năng lực quản lý của cơ quan thuế các cấp.

4. Thực hiện tự động trên Hệ thống ứng dụng quản lý thuế tập trung của ngành Thuế và đồng bộ, thống nhất với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.

5. Phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế, đặc điểm của từng cơ sở trên địa bàn.

Chương II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế

1. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý thuế theo Luật Quản lý thuế.

Trường hợp Luật Quản lý thuế quy định người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ thuế (khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế hoặc nghĩa vụ thuế khác) thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan thuế khác cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế thì cơ quan thuế đó được gọi là cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước.

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước để đảm bảo việc quản lý thuế đầy đủ, tập trung, thống nhất về người nộp thuế và tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước.

2. Thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế được thông báo cho người nộp thuế qua các hình thức sau đây:

a) Đối với người nộp thuế thuộc khoản 1, Điều 1 (đối với doanh nghiệp) Quy định này, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi Thông báo về cơ quan thuế quản lý đồng thời với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Đối với tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác, thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp được thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế.

Điều 5. Hướng dẫn về phân công cơ quan thuế (Cục Thuế, Chi cục Thuế) quản lý đối với người nộp thuế

1. Người nộp thuế do Cục Thuế quản lý trực tiếp.

1.1. Đối với người nộp thuế là doanh nghiệp.

a. Theo loại hình doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (*Trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án*) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b. Theo quy mô vốn: Doanh nghiệp ngoài quốc doanh có quy mô vốn: vốn điều lệ hoặc tổng vốn đầu tư từ 25 tỷ đồng trở lên.

c. Phân công theo ngành nghề kinh doanh (không áp dụng quy mô vốn).

- Các doanh nghiệp, Hợp tác xã có hoạt động sản xuất kinh doanh chính thuộc ngành nghề sản xuất kinh doanh đặc thù: hoạt động tài chính; ngân hàng; bảo hiểm; chứng khoán; kế toán; kiểm toán; tư vấn thuế; luật sư; hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc.

- Đối với doanh nghiệp ngành nghề hoạt động sản xuất, truyền tải, phân phối điện:

+ Doanh nghiệp có một nhà máy thủy điện công suất thiết kế trên 15 MW;

+ Doanh nghiệp có từ hai nhà máy thủy điện trở lên, nếu có một nhà máy thủy điện có công suất thiết kế trên 15 MW;

+ Doanh nghiệp có từ hai nhà máy thủy điện trở lên không phân biệt công suất thiết kế, nằm trên địa bàn các huyện, thành phố khác nhau;

+ Doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề (sản xuất, truyền tải và phân phối điện không phân biệt công suất thiết kế nhà máy; xây dựng; thương mại; vận tải...) có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn các huyện, thành phố khác nhau.

d. Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh quản lý.

e. Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế VAT.

f. Doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp.

1.2. Đối với người nộp thuế là tổ chức.

- Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí (trừ lệ phí trước bạ) do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập.

- Chủ dự án ODA, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA.

- Nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan Thuế;

- Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chi phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

1.3 Đối với người nộp thuế là cá nhân.

- Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

- Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Người Việt Nam làm việc cho Văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

2. Người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý.

Chi cục Thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế còn lại sau khi trừ người nộp thuế do Cục Thuế quản lý theo quy định, có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn cấp huyện.

3. Người nộp thuế là Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức thực hiện như sau.

a. Nếu Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cùng địa bàn cấp tỉnh/thành phố với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan Thuế quản lý theo cơ quan Thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức.

b. Nếu Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức không cùng địa bàn cấp tỉnh/thành phố với nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan Thuế quản lý theo cấp của cơ quan thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức (Doanh nghiệp, tổ chức do Cục Thuế quản lý thì Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cũng do Cục Thuế quản lý).

4. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh, thực hiện phân công cho cơ quan thuế (Cục Thuế, Chi cục Thuế) đang quản lý người nộp thuế đó trực tiếp quản lý nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh.

5. Đối với tổ chức được cơ quan Thuế ký hợp đồng ủy nhiệm thu thực hiện phân công cho cơ quan thuế có hợp đồng ủy nhiệm thu.

Điều 6. Phân công lại cơ quan Thuế quản lý đối với người nộp thuế đang hoạt động từ Chi cục Thuế khu vực về Cục Thuế quản lý nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau

- Doanh nghiệp có phát sinh hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

- Doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố có phát sinh giao dịch liên kết với doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý trực tiếp;

- Doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn, kê khai tập trung tại trụ sở chính và điều tiết lại số nộp ngân sách cho các địa bàn.

- Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù quy định tại điểm c, khoản 1.1, Điều 5 Quy định này.

- Doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh có hoạt động chuyển nhượng vốn góp cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc điều chỉnh quy mô vốn, có quy mô vốn sau điều chỉnh từ 25 tỷ đồng trở lên.

Điều 7. Điều chuyển và báo cáo

Trường hợp cơ quan thuế thực hiện phân công lại cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế đang hoạt động thuộc các đơn vị đã được phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trước thời điểm ban hành Quyết định này. Giao cho Cục Thuế tỉnh phối với Kho bạc Nhà nước tổng hợp và thực hiện điều tiết số thu theo dự toán đã được phê duyệt.

Định kỳ, trước ngày 15/9 hàng năm, căn cứ Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cục Thuế, các Chi cục Thuế khu vực thực hiện rà soát và lập danh sách người nộp thuế thuộc diện phải điều chỉnh cơ quan thuế quản lý làm căn cứ xây dựng dự toán thu ngân sách. Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện chuyển cơ quan thuế đối với người nộp thuế theo đúng phân cấp quản lý xong trước ngày 31/12 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên quan phản ánh về Cục Thuế tỉnh để giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền Cục Thuế tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.